

LUẬN A TỶ ĐÀM TÂM

QUYỂN 3

Phẩm 6: **TRÍ**

*Tánh trí tuệ, hiểu rõ
Quán sát tất cả hữu
Có và không Niết-bàn
Tướng ấy nay sẽ nói.*

Nghĩa là ở phẩm Hiền Thánh đã nói lược về trí, nay sẽ nói về cảnh giới của trí có, không có:

*Ba trí Phật đã nói
Ý bậc nhất hơn hết
Pháp trí-Vị trí trí
Và thế tục đẳng trí.*

Ba trí này, gồm thấu tất cả trí. Trong ba trí, Pháp trí gọi là cảnh giới. Cảnh giới của trí vô lậu là khổ, tập, diệt, đạo đối với cõi Dục, là đầu tiên thọ lãnh pháp tướng, nên nói là Pháp trí.

Từ căn của Pháp trí hiện thấy rồi, không phải căn hiện cũng thấy là Vị trí trí, Vị trí trí được gọi là cảnh giới, cảnh giới của trí vô lậu về khổ, tập, diệt, đạo ở cõi Sắc, cõi Vô Sắc. Do về sau, trí này tiếp nhận pháp tướng, nên nói là Vị trí trí (chưa biết). Đẳng trí được gọi là trí hữu lậu. Trí này chủ yếu phần nhiều nhận lấy sự hiểu biết về các đế, nam, nữ, dài, ngắn ...

*Khổ, Tập, Ngưng dứt, Đạo
Hai trí có thể được
Đây gọi cùng bốn trí
Bậc thầy giải thoát nói.*

Hai trí là Pháp trí, Vị trí trí này nếu hành ở đế, thì tương tự như tên gọi đã nói, tức là cảnh giới khổ đế được nói là Khổ trí, cảnh giới của tập đế gọi là Tập trí, cảnh giới diệt đế gọi là Diệt trí, cảnh giới của đạo đế, nói là Đạo trí và thầy của giải thoát đã nói như vậy.

*Nếu trí quán tâm người
Là nói từ trong ba
Tận trí, Vô sinh trí
Cảnh giới ở bốn môn.*

Nếu trí quán tâm của người, là nói từ trong ba, nghĩa là Tha tâm trí là cảnh giới hữu lậu, là cảnh giới của đẳng trí. Cõi Dục thì nói là cảnh giới của Pháp trí, cõi Sắc, thì nói là Vị trí trí.

Hai thứ Tận trí, Vô sinh trí, nghĩa là hai trí của bậc Vô học: Tận trí, Vô sinh trí, trong đó, việc phải làm đã làm xong, thọ nhận trí vô học, là Tận trí. Không còn làm nữa, thọ nhận trí vô học, là Vô sinh trí, cũng vừa là Pháp trí và Vị trí trí.

Hỏi: Tận trí, Vô sinh trí là cảnh giới của đế nào?

Đáp: Là cảnh giới ở bốn môn, hai trí này là cảnh giới của bốn đế: khổ, tập, diệt, đạo.

Đã nói mười trí, nay sẽ nói về hành.

*Hai trí, mười sáu hành
Pháp trí, Vị trí trí
Hành như vậy, hoặc không
Ấy gọi là đẳng trí.*

Hai trí, mười sáu hành, Pháp trí, Vị trí trí, nghĩa là tánh của pháp trí là mười sáu hành, thọ (Sự nhận lãnh) bốn hành, khổ có bốn hành, tập có bốn hành, diệt có bốn hành đạo. Còn Vị trí trí ở cõi Sắc và cõi Vô Sắc cũng vậy.

Hành như vậy, hoặc không, ấy gọi là đẳng trí, nghĩa là hành của đẳng trí được gồm nhiếp trong Noãn, Đảnh, Nhẫn, và pháp Thế đệ nhất. Hành vô lậu, thuộc về hai đế. Trong mười sáu hành, pháp thứ nhất gồm nhiếp bốn hành: Nghe, suy nghĩ và mười sáu hành của tư duy đẳng trí khác, ngoài đẳng trí này, đẳng trí khác không phải là mười sáu hành, nghĩa là thí, giới, từ, so sánh như vậy.

*Bốn trí có bốn hành
Hành quyết định đã nói
Chánh quán tha tâm trí
Hoặc phải, hoặc không phải.*

Bốn trí có bốn hành, hành quyết định như đã nói. Nghĩa là Khổ trí có bốn hành như trên đã nói. Trí tập, diệt, đạo cũng như vậy.

Chánh quán tha tâm trí, trí này hoặc phải hoặc không phải. Nghĩa là Tha tâm trí vô lậu có bốn hành, như Đạo trí hữu lậu là không phải.

Tận, Vô sinh trí

*Lìa hành không, vô ngã
Nói có mười bốn hành
Thọ tướng là hơn hết.*

Tận trí, Vô sinh trí, lìa hành không, vô ngã, nghĩa là có mười bốn hành. Mười bốn hành của Tận trí, Vô sinh trí, trừ hành không và hành vô ngã. Vì sao? Vì kia hành các đế ta đã làm, không còn làm nữa. Không, vô ngã là không do hành này.

Thọ tướng là hơn hết, nghĩa là không phải hết thủy trí vô lậu, đều ở mười sáu hành, mười sáu hành là hành chung, lại còn có trí vô lậu thọ nhận mười sáu tướng, như thân, ý dừng lại là trí tự tướng, không ở mười sáu hành, mà là trước đã thọ nhận mười sáu hành.

Vì hành của tự tướng này đã thọ nhận trí vô lậu trước hết, cho nên là hơn.

Đã nói mười sáu hành, nay sẽ nói sở đắc của trí.

*Thứ nhất, tâm vô lậu
Hoặc có thành tựu một
Hai, hoặc thành tựu ba
Ở trên tăng ích một.*

Thứ nhất tâm vô lậu, hoặc có thành tựu một, nghĩa là tâm vô lậu thứ nhất tương ứng với khổ pháp nhãn. Chưa ly dục thì thành tựu một đẳng trí, đã lìa dục thì thành tựu Tha tâm trí.

Hai, hoặc thành tựu ba, nghĩa là tâm vô lậu thứ hai tương ứng với khổ pháp trí. Chưa lìa dục thì thành tựu ba: Pháp trí, Khổ trí và đẳng trí. Đã lìa dục thì thành tựu Tha tâm trí.

Ở trên tăng ích một, nghĩa là khi ở bốn địa trên, nói thêm một. Khi ở bốn địa trên, được khổ Vị trí thì được Vị trí; Tập pháp trí thì được Tập trí, Diệt pháp trí thì được Diệt trí, Đạo pháp trí thì được Đạo trí. Trong Nhẫn không được trí. Hỏi: Trí này thuộc về địa nào?

Đáp:

*Chín trí Thánh đã nói
Nương dựa ở địa trên
Trong thiên có mười trí
Tám trong địa Vô Sắc.*

Chín trí bậc Thánh đã nói, nương vào hai địa trên, nghĩa là thiên vị lai, thiên trung gian không có Tha tâm trí vì thuộc về thiên căn bản.

Trong thiên có mười trí, nghĩa là trong bốn thiên căn bản có mười trí, trong địa Vô Sắc có tám, nghĩa là trong địa Vô Sắc có tám trí, trừ Pháp trí và tha tâm trí. Cảnh giới của Pháp trí là cõi Dục không dùng

cảnh giới Vô sắc. Hành của Tha tâm trí ở cõi Dục nương vào Sắc; trong địa Vô sắc, thì không có sắc.

Đã nói địa xong, nay sẽ nói: về tu.

Tu có hai thứ: Đắc tu và Hành tu. Đắc tu là công đức chưa từng được mà được. Được rồi thì các công đức khác sẽ nương tựa, cũng có khi được rồi, thời gian về sau không cầu mong mà vẫn sinh ra. Hành tu là đã từng được công đức, nay hành ở hiện tại.

Hỏi: Các trí này tu thế nào?

Đáp:

*Nếu trí do Đắc tu
Tức là các Thánh thấy
Cũng tức tu đương lai
Các nhữn cũng như vậy.*

Nếu trí do Đắc tu, tức là các Thánh thấy, cũng tức là tu ở vị lai: Hiện trong Đạo kiến đế gọi là trí tri hiện tiền cũng chính là tu Pháp trí ở vị lai, cho đến Đạo trí.

Các nhữn cũng như vậy, nghĩa là nhữn thì cũng như vậy, cũng tu khổ pháp nhữn hiện ở trước mặt, Là tu khổ pháp nhữn ở đương lai, không phải trí, không phải nhữn nào khác, mà tất cả là như vậy.

*Là ở trong ba tâm
Được tu ở Đẳng trí
Hoặc tu bảy, hoặc sáu
Tâm sau cùng đã nói.*

Đắc tu trong ba tâm này là đối với đẳng trí, nghĩa là ba tâm trong đạo kiến đế là tu đẳng trí ở đương lai: Khổ Vị trí trí, Tập vị trí trí và Diệt vị trí trí. Lúc thực hành ba đế này là Đẳng trí của Đắc tu. Vì sao? Vì ba đế ấy từng đã quán, không phải Đạo đế. nNghĩa là kiến đạo của địa, chính là Đẳng trí của địa đó và cõi Dục.

Hoặc tu bảy hoặc sáu, tâm sau cùng đã nói, nghĩa là Đạo vị trí trí, lìa dục, tu bảy trí, gọi là thuộc về quả A-na-hàm. Chưa lìa bỏ dục thì tu sáu trí, trừ Tha tâm trí. Trong đó Phi tưởng Phi phi tưởng nói là được quả Sa-môn, là do không tu Đẳng trí.

*Mười bảy tâm vô lậu
Ở trên, tư duy đạo
Phải biết tu bảy trí
Lợi ích căn tu sáu.*

Mười bảy tâm vô lậu, ở trên tư duy đạo, phải biết tu bảy trí, nghĩa là đạo tư duy đạo trên quả Tu-đà-hoàn, trong khoảng mười bảy tâm tu

bảy trí. Đạo này thuộc về thiền vị lai, là do không có tha tâm, trí còn Tận trí, Vô sinh trí là trí Vô học. Vì thế cho nên không có gì ngoài bảy trí cần phải tu. Vì sao? Vì ý vô lậu kia và công đức này là thường chẳng không. Nếu người không tu từng được, đã xả mà không được lại. Khoảng trung gian, lẽ ra là không mà chẳng không vì phải tu.

Tru sáu, lợi ích căn gọi là Tín giải thoát, lợi ích các căn, sẽ đạt được kiến đạo. Căn tăng ích, có chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát, là hết thấy đạo vô ngại, hết thấy đạo giải thoát đều tu sáu trí. Đây nói là chưa lìa dục, là do không có tha tâm trí. Bây giờ, học đạo mà chẳng học, đoạn phiền não. Hành giả kia, chưa từng được tu công đức, không phải đã từng được, là do không tu đẳng trí.

Lúc được quả Bất hoàn

Xa lìa cả bảy địa

Tư học các thần thông

Giải thoát tu tập tám.

Lúc được quả Bất hoàn, nghĩa là nếu tu tám trí, sẽ được quả Bất hoàn, trong quả đó cốt yếu là được thiền căn bản do tu tha tâm trí, còn các trí khác, như trước đã nói.

Xa lìa cả bảy địa, tức là lúc ba Vô sắc và bốn thiền lìa bỏ dục, tất cả chín đạo giải thoát đều tu tám trí, trong số đó, tất cả đều tu thiền của địa dưới. Tư học các đạo thần thông, đạo giải thoát, tu tập tám. Nghĩa là ba thần thông: Như ý túc, thiên nhãn, thiên nhĩ. Tất cả chín đạo giải thoát đều tu tám trí. Vì sao? Vì gồm nhiếp thiền căn bản.

Trong đạo vô ngại này

Diệt mất hữu bậc nhất

Tám đạo giải thoát kia

Nói là tu tập bảy.

Lúc bảy địa lìa dục, trong tất cả đạo vô ngại thì tu bảy trí, trừ tha tâm trí. Vì sao? Vì đạo vô ngại này tu diệt kiết, tập tha tâm trí chẳng phải diệt kiết. Vì thế nên không tu hữu bậc nhất là Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Khi hành giả kia lìa dục thì, tu bảy trí trong tám đạo giải thoát, trừ đẳng trí. Vì sao? Vì đẳng trí, chuyển biến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ chuyển trở lại, chứ chẳng phải lìa bỏ.

Lìa bỏ hữu bậc nhất

Tu sáu đạo vô ngại

Phải biết nương địa trên

Mà tu tập địa dưới.

Lìa bỏ hữu bậc nhất, tu sáu trí trong đạo vô ngại. Nghĩa là lúc đạo

thứ nhất lia đục trong chín đạo vô ngại thì tu sáu trí, trừ tha tâm trí và đẳng trí. Nên biết nương địa trên tu tập địa dưới, nghĩa là tu tất cả địa này phải biết là tu các trí của địa mình và thuộc về địa dưới, gọi là căn cứ sự lia đục ở Sơ thiên, tu công đức của hai địa kia, thuộc về địa mình và thiên vị lai, như vậy cho đến Vô sở hữu xứ.

*Tất cả lậu, vô lậu
Các địa tu công đức
Trong tâm vô học đầu
Là ý vị tri trí.*

Tất cả các địa, lậu, vô lậu, tu công đức, trong tâm vô học lúc ban đầu, nghĩa là chín địa và địa mình, lúc được quả vô trước, cũng đều tu trong tất cả các địa. Vì sao? Vì trái nghịch với phiền não của địa Phi tướng Phi phi tướng. Tất cả địa, có phiền não ý, không trong sạch, không có phiền não, ý sáng suốt, thanh tịnh, đó là do sự lia bỏ phiền não, tu tất cả địa ấy.

Hỏi: Tâm ban đầu của Vô học này tương ứng với trí nào?

Đáp: Ý của vị trí trí ấy là tâm của Vô học ban đầu, tương ứng với vị trí trí Vô học đó, nghĩ rằng: Sanh tử của ta đã hết, là sanh duyên của Phi tướng Phi phi tướng xứ. Vì sao? Vì sự tận diệt sau cùng, là do tương ứng với khổ vị trí trí.

Hỏi: Đức Thế Tôn có nói: Kiến, trí, tuệ, ba thứ này là một thứ hay là nhiều thứ?

Đáp: Ba thứ này là sự khác nhau của tuệ, là tánh sở hữu của tuệ, nhưng vì sự nên Đức Thế Tôn đôi khi nói là kiến, hoặc có lúc nói là trí.

Hỏi: Nghĩa này thế nào?

Đáp:

*Là quyết định biết được
Các nhãn phi tánh trí
Tận trí không phải kiến
Vô sinh trí cũng vậy.*

Quyết định mà biết được, các nhãn không phải tánh của trí, nghĩa là vì tu hành tám nhãn, nên có khả năng mong cầu, vì thấy nên có khả năng quán sát, gọi là tuệ, nhưng không phải trí, không quyết định. Vì sao? Vì tác dụng duyên ngay từ đầu. Trí tận thì không phải kiến, Vô sinh trí cũng vậy, nghĩa là Tận trí, Vô sinh trí vì quán sát, vì do tuệ quyết định nên là trí, chỉ không phải kiến, vì không mong cầu, nên không có làm gì. Ngoài ra, ba tánh của loại tuệ vô lậu vốn có kiến, trí và tuệ.

*Tục thiện, trí hữu lậu
Ở ý và các kiến
Nên biết đây là Kiến
Nói tất cả là tuệ.*

Thế tục thiện, trí hữu lậu là ở ý và các kiến, phải biết trí này là kiến. Nghĩa là thiện trong địa của ý thức là hữu lậu tuệ ba tánh: Kiến, trí và tuệ, là tánh phiền não của năm kiến, vì kiến này mà có quán sát, nhưng cũng không ngoài trí và tuệ. Chủng loại tuệ hữu lậu khác, không phải tánh kiến vốn có. Vì sao? Vì chủng loại tuệ tương ứng với ý thức vô ký, không phải những tánh kiến vốn có không quán sát. Chủng loại tuệ cấu uế, cũng không phải là tánh kiến vốn có phiền não làm hư hoại, chủng loại tuệ tương ứng với năm thức, cũng không phải là tánh kiến vốn có không quán sát, và cũng không ngoài tánh của trí.

Nói tất cả là tuệ, nghĩa là như trước đã nói lìa như lìa trí trong nhãn. Tận trí, Vô sinh trí lìa kiến, trừ địa của ý thức thiện và năm kiến rồi, ngoài ra, tuệ hữu lậu và tuệ lìa kiến đều không như vậy. Vì sao? Vì tất cả chủng loại trí, tất cả chủng loại kiến, tức là chủng loại tuệ.

Hỏi: Mỗi trí có bao nhiêu duyên của trí?

Đáp:

*Pháp trí, Vị trí trí
Hiểu rõ về chín trí
Nhân trí và quả trí
Là cảnh giới hai trí.*

Pháp trí, Vị trí trí hiểu rất rõ về chín trí. Nghĩa là Pháp trí quán chín trí, duyên với chín trí, trừ Vị trí trí. Vì sao? Vì Vị trí trí là không phải quả của cõi Dục, không phải nhân của cõi Dục, không phải diệt của cõi Dục, không phải đạo của cõi Dục. Vị trí trí cũng duyên với chín trí như vậy, trừ pháp trí.

Nhân trí và quả trí là hai cảnh giới của trí: Tập trí là nhân trí, Tha tâm hữu lậu trí và đẳng trí, đồng duyên với tập. Ngoài ra, không duyên với vô lậu, Khổ trí cũng như vậy, đây tức là quả trí.

*Đạo trí là chín trí
Giải thoát trí không duyên
Tất cả cảnh giới khác
Trí quyết định đã nói.*

Đạo trí là chín trí, nghĩa là chín trí, tức cảnh giới của Đạo trí. Chín trí không duyên với đẳng trí, vì hữu lậu. Ngoài ra đều duyên lấy, vì đồng là đạo đế.

Giải thoát trí không duyên: Giải thoát trí là Diệt trí. Không duyên với trí, mà duyên với vô vi. Ngoài ra, tất cả cảnh giới khác mà trí quyết định đã nói, nghĩa là còn có bốn trí duyên với tất cả mười trí. Đẳng trí duyên với tất cả pháp của cảnh giới mười trí. Tha tâm trí cũng duyên với mười trí, vì hội đủ cảnh giới của tha tâm. Tận trí, Vô sinh trí cũng duyên với tất cả cảnh giới hữu vi của mười trí.

Hỏi: Đức Thế Tôn có nói: Vị tri trí, như lìa Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, được quả Vô trước. Vị tri trí là đạo kia, không phải do trí này mà có thể biết. Vị tri trí là đạo kia, không phải cái gì khác chăng?

Đáp: Cũng có pháp trí là đạo của cõi Sắc, cõi Vô Sắc.

Hỏi: Vậy là sao?

Đáp:

*Nếu ngừng dứt và đạo
Chỗ hành của pháp trí
Là diệt trừ ba cõi
Không phải dục vị tri (trí).*

Nếu ngừng dứt và đạo, chỗ hành của pháp trí thì dứt mất ba cõi, nghĩa là diệt pháp trí và đạo pháp trí đang trong tư duy đạo là diệt diệt của ba cõi. Hoặc có pháp trí, lìa sự ham muốn của cõi Sắc, cõi Vô Sắc, gọi là thấy lại mà chán ghét tức là tư duy diệt và đạo của cõi Dục, lìa bỏ sự ham muốn của cõi Sắc, Vô Sắc, không phải khổ trí, không phải tập trí. Vì sao? Vì không đồng với khổ, tập mà đồng với diệt, đạo.

Hỏi: Từng có Vị tri trí làm diệt mất cõi Dục không?

Đáp: Không phải Vị tri trí của cõi Dục vì không có Vị tri trí có khả năng diệt ở cõi Dục. Vì sao? Vì không có Vị tri trí thấy lại, chán ghét, mà không phải cõi Dục này.

Hỏi: Tánh của trí thần thông vốn có Vị tri trí, cũng phải nói mỗi thần thông có bao nhiêu trí?

Đáp:

*Như ý túc, đẳng trí
Thiên nhãn, nhĩ cũng vậy
Sáu trí trong túc mạng
Năm, gọi trí tha tâm.*

Như ý túc, đẳng trí, thiên nhãn, nhĩ cũng vậy: nghĩa là như ý túc gọi là đẳng trí, thiên nhãn, thiên nhĩ cũng vậy. Trí vô lậu không do hành này.

Sáu trí trong túc mạng, nghĩa là túc mạng gồm có sáu trí. Pháp trí ghi nhớ phần pháp trí, vị tri trí ghi nhớ phần vị tri trí, đẳng trí ghi nhớ

thế tục, khổ trí ghi nhớ khổ quá khứ, tập trí ghi nhớ tập quá khứ, đạo trí ghi nhớ đạo quá khứ.

Năm, là nói tha tâm trí, nghĩa là tha tâm trí chung thành năm trí. Pháp trí biết pháp trí trong tâm người khác và tâm, tâm số pháp tương ứng với pháp trí đó. Vị trí trí chưa biết cũng như thế, đẳng trí biết tâm, tâm số pháp thế tục của người khác. Đạo trí biết tâm, tâm số pháp vô lậu của người khác. Và tha tâm trí là năm.

Chín trí, lậu tận thông

Do bậc Thánh nói ra

Tám cảnh giới ở thân

Pháp mười, chín trí hai.

Chín trí, lậu tận thông, do bậc Thánh nói ra, nghĩa là lậu tận thông thì có chín trí vô lậu, đều trái với tất cả lậu.

Hỏi: Đức Thế Tôn có nói: Ý chỉ quán quán thân thân, với tuệ, ý chỉ này trí nào có?

Đáp: Tám cảnh giới đối với tám trí của thân. Quán sắc thân giả gọi là thân, là đối tượng của tám trí, trừ tha tâm trí và diệt trí. Nếu trí duyên với sắc thì là ý chỉ của thân. Hai trí này không duyên với sắc.

Pháp có mười, nghĩa là ý chỉ của pháp có mười trí, là sắc, tâm, còn thọ pháp. Gọi pháp là cảnh giới, có mười trí; cảnh giới tự tướng và tất cả trí, là ý chỉ của pháp. Chín trí có hai, là thọ và tâm, chín trí trừ diệt trí, gọi là trí duyên với thọ là ý chỉ của thọ, trí duyên với tâm là ý chỉ của tâm.

Hỏi: Các Như Lai có Trí lực, sao lực của Như Lai mà thiết lập trí? Và bốn pháp Vô sở úy thuộc tánh trí của Như lai vốn có như đã nói: “Ta, Bạc đẳng chánh giác”

Các pháp này, khi chưa thành Đẳng chánh giác thì không thấy tướng pháp này. Như vậy, hết thấy pháp này cũng cần phải phân biệt, mỗi pháp có bao nhiêu tất cả trí tánh?

Đáp:

Thị xứ, phi xứ lực

Và Vô úy thứ nhất

Đây là mười trí Phật

Ngoài ra, khác mười trí.

Thị xứ, phi xứ lực và vô úy thứ nhất, đây là mười trí của Phật. Nghĩa là Đức Phật có mười trí, thị xứ, phi xứ lực. Thị xứ trí gọi là sự thọ nhận tướng chân thật, hành chân thật của các pháp. Thọ biết pháp này có tướng như vậy, hành như vậy. đó gọi là trí thị xứ, trí Phi xứ trí là

tướng khác, hành khác của các pháp, đều không thể nắm bắt, tức biết không phải là pháp này có tướng như vậy, hành như vậy. Pháp vô úy là đầu tiên trong mười trí của Phật, cũng gọi là mười trí cùng chánh thọ.

Ngoài ra còn có khác biệt trong mười trí, nghĩa là sự khác nhau của Thị xứ, phi xứ, lực có mười lực. Sự khác nhau của pháp Vô úy đầu tiên có bốn pháp Vô úy. Thị xứ, phi xứ trí là sự khác nhau của cảnh giới, nên có mười thứ phân biệt. Vì pháp không sợ hãi ban đầu cũng là sự khác nhau của cảnh giới, nên có bốn thứ phân biệt.

Hỏi: Bốn biện tài cũng là tánh trí vốn có, điều này cũng nên phân biệt, mỗi biện tài cần bao nhiêu trí?

Đáp:

*Pháp biện, Từ biện, một Ứng, Nghĩa nói
đều mười Nguyên trí là bảy trí
Trí hơn hết đã nói.*

Pháp biện, Từ biện một: Pháp biện gọi là biết rõ tên gọi, các pháp là đẳng trí, không phải do trí vô lậu. Tiếp nhận tên gọi trong thế tục là giả hiệu, trí vô lậu không dùng hành này. Từ biện gọi là biết rõ nói đúng, việc ấy đều là trí giả trong thế tục. Ứng nghĩa nói đều mười, nghĩa là ứng biện tên gọi quán và hiện trí phương tiện không có trở ngại là mười trí. Nghĩa biện là biết rõ các pháp chân thật. Nó cũng do mười trí mà tiếp nhận tướng chân thật. (Kinh sư nói: Từ, Ứng biện tài tương ứng một Đẳng trí. Pháp, Nghĩa biện tài tương ứng mười trí).

Hỏi: Nguyên trí có bao nhiêu trí?

Đáp: Nguyên trí là bảy trí sự hơn hết của trí đã nói. Nguyên trí có bảy trí, trừ Tha tâm trí, Tận trí và Vô sinh trí. Nguyên trí là cảnh giới nhạy bén, nhanh chóng, thọ nhận hết thấy các pháp của ba đời, là tánh của bảy trí vốn có (Kinh sư nói: Một đẳng trí).
